TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2023/DS-ST
Ngày 04 - 12- 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm D.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 627/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 378/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Trần Thanh L, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: ấp Cái Ng, xã Thanh T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông L: Bà Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: ấp Cái Ng, xã Thanh T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

1.2. Bà Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: ấp Cái Ng, xã Thanh T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Kim Ch, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp Xóm Mới, xã Quách Phẩm, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2.2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp Xóm Mới, xã Quách Phẩm, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn kiện và lời trình bày của bà Nguyễn Bích Ng trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Ông Đ và bà Ch có tham gia hụi do bà Ng và ông L làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/02/2015, ông Đ và bà Ch tham gia 02 chưng. Quá trình tham gia đã hốt hết nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết, số tiền hụi chết còn nợ là 72.880.000 đồng.

Ngoài ra bà Ng và ông L còn tham gia hụi giùm cho ông Đ và bà Ch 1 dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 25/01/2018, đến tháng 5/2018 hốt được số tiền 47.300.000 đồng, sau khi hốt hụi xong ông Đ và bà Ch đã trả cho ông bà, còn lại 25.580.000 đồng. Ông Đ và bà Ch không đóng hụi chết, ông bà phải đứng ra đóng hụi chết 27 lần bằng 54.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông Đ và bà Ch còn nợ là 79.580.000 đồng.

Nay ông L và bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ và bà Ch trả lại số tiền hụi còn thiếu là 79.580.000 đồng.

** Đối với bà Nguyễn Kim Ch và ông Nguyễn Văn Đ:* Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ng và ông L nhưng ông, bà không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Bích Ng có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Kim Ch và ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Bà Ng và ông L yêu cầu ông Đ và bà Ch trả số tiền hụi nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông L và bà Ng khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà Ch trả số tiền hụi chết là 79.580.000 đồng. Thấy rằng, theo danh sách hụi viên đối với dây hụi nêu trên có thể hiện ông Đ là hụi viên, có ký tên vào danh sách xác nhận tham tham gia 2 chưng trong dây hụi nêu trên. Quá trình tham gia hụi ông Đ đã lần lượt hốt hụi, các lần lĩnh hụi ông Đ đều có ký nhận. Sau khi hốt hụi thì ông Đ và bà Ch đống hụi không đầy đủ, còn nợ lại số tiền hụi chết là 72.880.000 đồng. Do không có khả năng thanh toán nên ông Đ và bà Ch nhờ bà Ng và ông L tham gia giùm dây hụi 2.000.000 đồng với mục đích để trả số nợ hụi trên cho bà Ng và ông L, đến ngày 25/5/2018 ông Đ và bà Ch hốt hụi được số tiền 47.300.000 đồng và thống trả nợ cho bà Ng và ông L, sau khi đối trừ thì số nợ hụi ông Đ và bà Ch còn nợ là 25.580.000 đồng. Ông Đ và bà Ch chỉ đóng hụi chết được 4 kỳ thì tiếp tục ngưng đống, bà Ng và ông L phải đứng ra đống 27 kỳ bằng 54.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Đ và bà Ch còn nợ là 79.580.000 đồng.

Đối với ông Đ và bà Ch đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của bà Ng và ông L, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông L bà bà Ng thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, buộc ông Đ và bà Ch có nghĩa vụ trả cho bà Ng và và ông L số tiền hụi 79.580.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự: Ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Bích Ng không phải chịu; ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Kim Ch chịu 3.979.000 đồng (79.580.000 đồng x 5% = 3.979.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Bích Ng. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Kim Ch trả số tiền hụi 79.580.000 đồng (bảy mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông L và bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ và bà Ch chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông Đ và bà Ch còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Bích Ng và ông Trần Thanh L không phải chịu, ông Trần Thanh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 498.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000566 ngày 13/10/2023 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D được nhận lại; ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Bích Ng phải chịu 3.979.000 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Ch cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai